

# HOẠT ĐỘNG BẢO TỒN DI TÍCH

## - TRẦN TRỞ CỦA MỘT NGƯỜI TRONG CUỘC

LÊ TRÍ DŨNG\*

Qua hai mươi năm đổi mới, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các địa phương và các tổ chức quốc tế, công tác quản lý, bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã thực sự thay da đổi thịt. Luật di sản văn hóa ngày càng thấm sâu trong đời sống xã hội, bước đầu đã đem lại hiệu quả, tạo nên sự bền vững cho các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và đưa tới một diện mạo mới phát triển theo hướng tích cực cho công tác bảo tồn trên bình diện cả nước. Hàng năm, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo theo đúng quy định của Luật di sản văn hóa với số vốn đầu tư hàng trăm tỉ đồng. Tuy nhiên, trong lĩnh vực công tác này, vẫn còn rất nhiều việc phải bàn và phải làm ngay. Tại Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Luật di sản văn hóa tổ chức ở Hà Nội năm 2006, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin đã đặt ra cho ngành di sản văn hóa một số nhiệm vụ chiến lược và cấp bách đó là:

- Tập trung làm tốt công tác quy hoạch và phân cấp quản lý phù hợp các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh từ Trung ương đến địa phương.

\* GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DI TÍCH VÀ DANH THẮNG ĐỒNG NAI

- Đào tạo đội ngũ cán bộ, đội ngũ cộng tác viên làm công tác bảo tồn di sản văn hóa có đầy đủ bản lĩnh chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp, trình độ ngoại ngữ, tin học và phải có tầm nhìn của thế kỷ 21.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

- Tham mưu cho Chính phủ và Bộ Văn hóa - Thông tin kịp thời và nhanh chóng sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh cơ chế chính sách phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

- Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, thu hút sự quan tâm của các tổ chức quốc tế trên lĩnh vực khoa học kỹ thuật, kinh tế... nhằm nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, bảo tồn, tôn tạo di tích, danh thắng và khai thác có hiệu quả tiềm năng to lớn của di tích, danh thắng.

- Tổ chức và quản lý tốt các hoạt động xã hội hóa, huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nước đầu tư cho việc bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa.

Gần 30 năm làm công tác trong ngành di sản văn hóa, may mắn được tham dự nhiều

lớp tập huấn, nhiều hội nghị tổng kết của ngành, được học nhiều cái hay và cũng thấy được nhiều điều chưa phù hợp; được đi nhiều, nghe nhiều (ở trong và ngoài nước) nên tôi rất tâm đắc và khâm phục ý kiến phát biểu chỉ đạo của Bộ trưởng. Bên cạnh đó, cũng có chút chạnh buồn, lo toan bởi tất cả những nhiệm vụ mà Bộ trưởng đặt ra, tuy chưa muộn, nhưng cũng phải có những bước chuyển mạnh mẽ trong ngành mới mong hoàn thành được. Vấn đề quan trọng là làm sao để “cỗ máy” của ngành di sản văn hóa được vận hành bằng cái tâm và trách nhiệm cao nhất của từng Cán bộ, Công chức, người lao động trong ngành đối với kho tàng khổng lồ di sản văn hóa dân tộc và sự phát triển bền vững nền văn hóa Việt Nam trong tương lai. Nhiều năm qua, chúng ta vẫn nghĩ và làm theo kiểu “ăn sổi ở thì”, chạy theo thành tích, từ nghiên cứu đến ứng dụng thực tiễn, từ ban hành chính sách đến triển khai thực hiện, từ giao nhiệm vụ đến kiểm tra, từ nói đến làm... Có những điều tôi đã nghe nói từ thời sinh viên mà đến nay vẫn còn thấy trình bày trong các tham luận tại một số hội nghị. Điều day dứt nhất là chúng ta vẫn đang tồn tại lối suy nghĩ một chiều, tư duy một chiều, nói và làm một chiều..., nếu có phản biện thì ngại mất lòng, sợ ảnh hưởng đến uy tín của lãnh đạo và đồng nghiệp. Chúng ta hay nói đến sự công bằng, người nói phải có người nghe và ngược lại, người nghe phải có quyền phản ánh lại những suy nghĩ, nhận thức của mình đối với người nói. Có một lần, sau khi phát biểu tại một hội nghị về những bức xúc liên quan đến những khó khăn, bất cập trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh ở cơ sở, tôi đã bị một đồng nghiệp phê bình là “thiếu suy nghĩ, làm mất hòa khí và ảnh hưởng đến uy tín của cấp trên!”. Thiết nghĩ, nếu chúng ta cứ tiếp tục im lặng và bằng lòng với thực tại thì có khác nào thỏa hiệp với cái bảo thủ và trì trệ. Mặc dù hoạt động bảo tồn di tích đã nhận được sự quan tâm và đầu tư nhất định trong nhiều năm, nhưng việc vận hành và thực thi các nhiệm vụ vẫn luôn đối diện với nhiều trở ngại. Nhiều cơ quan được coi là có liên quan trong việc xây dựng cơ chế chính sách vẫn chưa có sự phân công trách nhiệm một cách rõ ràng, bằng văn bản pháp lý, đã

làm nảy sinh nhiều bất cập, gây khó khăn cho các hoạt động từ Trung ương đến cơ sở. Công tác quy hoạch và phân cấp quản lý di tích do chưa có hướng dẫn đầy đủ, nên việc áp dụng Luật di sản văn hóa trong quản lý di sản còn nhiều chỗ chưa hợp lý. Chẳng hạn, giao di tích, danh thắng cho các đơn vị kinh tế, du lịch, dịch vụ đã dẫn đến tình trạng di sản bị “vắt kiệt” tài nguyên mà không được tái đầu tư chăm sóc, tu bổ, tôn tạo.

Ở một số địa phương, ủy ban nhân dân tỉnh giao việc trùng tu, tôn tạo di tích, danh thắng cho các Ban Quản lý dự án xây dựng đã dẫn đến việc tu bổ, tôn tạo di tích tùy tiện, trái với Luật di sản văn hóa và Quy chế bảo quản, tu bổ, và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh của Bộ Văn hóa - Thông tin. Vì là chủ đầu tư nên đôi lúc họ tỏ ra “phớt lờ” cơ quan quản lý di tích, danh thắng; nhưng đến khi xảy ra sự cố thì họ lại lảng tránh trách nhiệm và “đá” trái bóng sang ngành Văn hóa - Thông tin chủ quản di tích. Nhiều di tích bị sử dụng sai mục đích như cho xây nhà hàng, khách sạn trong khuôn viên hoặc để hoang phế chứ không cho xếp hạng, tu bổ, tôn tạo. Cũng có quan điểm cho rằng di tích cấp Quốc gia thì Trung ương phải cấp kinh phí để bảo quản, tu bổ; nếu không thì chỉ xếp hạng cấp tỉnh để dễ quản lý và tùy thích khai thác mà không phải xin phép. Đã đến lúc phải chấm dứt ngay lối hành xử theo kiểu “phép vua thua lệ làng”, cấp trên nói cấp dưới không chấp hành, Trung ương chỉ đạo một đằng địa phương làm một nẻo...

Việc đào tạo cán bộ có đủ bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, tin học và ngoại ngữ cũng có nhiều bất cập. Nhìn lại công tác đào tạo mấy chục năm qua, số người được đào tạo, bồi dưỡng qua các trường, lớp không phải là ít, nhưng chất lượng lại yếu kém và thiếu đồng bộ. Có thể dễ dàng nhận thấy hiện chúng ta quá thiếu lực lượng kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng chuyên nghiên cứu về bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích, danh thắng, nên không có nhiều công trình trùng tu, tu bổ di tích có chất lượng cao. Quy chế bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh của Bộ Văn hóa - Thông tin quy định cá nhân, đơn vị tham gia tư vấn thiết kế hồ sơ và thi công trùng tu, tôn tạo di tích phải được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về trùng tu, tôn tạo di tích,

danh thắng. Câu hỏi đặt ra là: Ai đào tạo?, ai kiểm tra?, ai thực hiện?. Vì vậy, mới xảy ra những vi phạm sai lệch trong trùng tu di tích như ở Cố đô Huế, đền Cuông (Nghệ An), đền Độc Cước (Thanh Hóa)... Hiện nay, trình độ đại học chuyên ngành bảo tồn - bảo tàng mới chỉ dừng lại ở mức đại cương. Thiết nghĩ, cần làm ngay việc đào tạo dài hạn, ngắn hạn đội ngũ cán bộ có chuyên môn sâu về bảo quản, tu bổ, trùng tu, tôn tạo di tích; cần chấm dứt ngay việc trùng tu tùy tiện dẫn đến hậu quả di tích bị phá hủy, biến dạng. Tuy nhiên, đào tạo đội ngũ cán bộ phải đi đôi với việc sửa đổi, điều chỉnh, ban hành kịp thời các chính sách phù hợp. Không thể mãi áp dụng đơn giá xây nhà, vẽ tranh cổ động cho việc tu bổ phục hồi di tích, phục hồi các tác phẩm nghệ thuật... Một thực tế đang tồn tại nhiều năm là những người được giao trách nhiệm thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán kinh phí các công trình trùng tu, tôn tạo di tích lại thiếu hụt kiến thức về trùng tu, tôn tạo di tích và không biết áp dụng đơn giá nào, chủ đầu tư phải cung cấp cho người thẩm định đơn giá áp dụng. Quả rất khó tin, nhưng đây lại là sự thật!

Về hợp tác quốc tế, hiểu theo nghĩa là hợp tác nghiên cứu và đầu tư, thì chỉ ở cấp Trung ương, còn công trình hợp tác quốc tế cấp cơ sở thì quá ít. Việc cử cán bộ tham quan, học tập, nghiên cứu ở nước ngoài cũng còn nhiều điều bất hợp lý. Có những cán bộ chuyên môn làm trong ngành hàng chục năm cũng không có cơ hội đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài, trong khi một số cán bộ lại được ưu đãi đi hết nước này đến nước khác mà hiệu quả các chuyến đi ấy vẫn còn phải xem xét. Học tập, hợp tác nghiên cứu trước hết phải vì công việc chung chứ không phải là sự phân phối cào bằng.

Cuối cùng là quan điểm về xã hội hóa. Bản chất của xã hội hóa là làm tăng nhận thức của xã hội về công tác bảo tồn di sản, nguồn lực vật chất có được qua việc xã hội hóa chỉ là chất xúc tác. Tuy nhiên, nếu chỉ có nhận thức đúng thì vẫn chưa đủ. Thực tế cho thấy, muốn bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích thì cần phải có nguồn kinh phí lớn. Từ xưa đến nay, việc bảo quản, trùng tu đình, chùa đều do nhân dân đóng góp, nhà nước có chăng chỉ hỗ trợ một phần mà thôi. Có thể thấy hiện nay công tác xã hội hóa gặp rất nhiều khó khăn không phải do ý thức của nhân dân và xã hội kém, mà chủ

yếu do những bất cập trong công tác quản lý và chủ trương chính sách. Ủy ban nhân dân các địa phương, các đơn vị quản lý di tích, danh thắng khi muốn thực hiện xã hội hóa phải chờ xin chủ trương qua nhiều thủ tục phiền phức, nên đôi lúc chưa phát huy được ý nghĩa của công tác này.

Từ những trình bày tản mạn, có thể là khá "nóng" trên đây, tôi xin được kiến nghị mấy vấn đề như sau:

1. Về công tác đào tạo cần đề xuất Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Giáo dục - Đào tạo cho đào tạo bậc trên đại học và nghiên cứu sinh chuyên ngành bảo tồn bảo tàng. Các trường Đại học Kiến trúc, Xây dựng, Văn hóa cần có chuyên khoa đào tạo về bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích - danh thắng.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia chống xuống cấp và tôn tạo di tích cần tập trung đầu tư có trọng điểm nhằm khai thác có hiệu quả các di tích; không nên đầu tư đại trà, dàn trải; ưu tiên đầu tư các di tích có tầm ảnh hưởng quan trọng và có nguy cơ xuống cấp cao. Cục Di sản văn hóa cần có sự kiểm tra đánh giá thực trạng để có cơ sở phân bổ kinh phí cho phù hợp. Nên chăng, Bộ Văn hóa - Thông tin thiết lập một cơ quan chuyên thẩm định các công trình văn hóa nói chung; tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích nói riêng. Việc thẩm định dự án trùng tu tôn tạo di tích giao cho các Sở Tài chính, Sở Xây dựng như hiện nay là thiếu cơ sở và bất hợp lý.

3. Điều chỉnh, bổ sung kịp thời các định mức đơn giá phù hợp, sát với thực tế. Đối với những đơn giá không còn phù hợp, đề nghị bãi bỏ và ban hành bộ đơn giá mới như Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính vẫn làm hàng năm.

4. Tạo điều kiện cho cán bộ thuộc các bảo tàng, ban quản lý di tích - danh thắng được đi học tập, tham quan các nước có kinh nghiệm và thành công trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa; kinh phí chi cho hoạt động này có thể do Bộ Văn hóa - Thông tin cấp, cũng có thể huy động sự đóng góp của các địa phương.

5. Có chính sách khen thưởng kịp thời và thỏa đáng đối với các tập thể, cá nhân có công trong việc phát hiện, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.